

## NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHỈNH SỬA TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Bảng các điều khoản chỉnh sửa dưới đây liệt kê những điều khoản chỉnh sửa nhằm mục đích:

- (1) cập nhật các quy định của (i) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi và bổ sung bởi Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 (sau đây gọi chung là "**LDN**"), (ii) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, được sửa đổi và bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ (sau đây gọi chung là "**NĐ 155**"), và (iii) Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- (2) bổ sung các nguyên tắc quan trọng về quản trị nhóm công ty;
- (3) bổ sung các nội dung liên quan đến chữ ký số, biểu quyết điện tử và các vấn đề liên quan;
- (4) chỉnh sửa thống nhất với các điều khoản khác và một số tài liệu nội bộ của Công ty;
- (5) chỉnh sửa phù hợp với hoạt động của Công ty; và
- (6) cập nhật Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam năm 2026.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
1	<p><b>Điều 2. Định nghĩa</b></p> <p>Trừ khi được định nghĩa khác trong Quy chế này, các thuật ngữ viết hoa sẽ có nghĩa tương tự như đã được định nghĩa tại Điều lệ.</p> <p><b>"Ngày làm việc"</b> là các ngày trong tuần, trừ thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo các quy định pháp luật và <b>quy định nội bộ</b> của Công ty.</p>	<p><b>Điều 2. Định nghĩa</b></p> <p>Trừ khi được định nghĩa khác trong Quy chế này, các thuật ngữ viết hoa sẽ có nghĩa tương tự như đã được định nghĩa tại Điều lệ.</p> <p><b>"Ngày làm việc"</b> là các ngày trong tuần, trừ thứ bảy, chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo các quy định pháp luật và <b>các Quy chế quản lý nội bộ</b> của Công ty.</p>	Chỉnh sửa phù hợp với Điều lệ.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
2	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.2. Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều phối hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị, <b>báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b>, và thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.2. Hội đồng quản trị chỉ định một thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trưởng thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều phối hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị, <b>tổng hợp báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đại diện các thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b>, và thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 9.1(c) của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>
3	<p><b>Điều 4. Cơ cấu Hội đồng quản trị</b></p> <p>4.1. Các thành viên Hội đồng quản trị phải có sự đa dạng về quan điểm, chuyên môn, năng lực, giới tính, tuổi tác và phù hợp với vai trò và trách nhiệm mà mình đảm nhận.</p>	<p><b>Điều 4. Cơ cấu Hội đồng quản trị</b></p> <p>4.1. Các thành viên Hội đồng quản trị phải có sự đa dạng về quan điểm, chuyên môn, năng lực, giới tính, tuổi tác và phù hợp với vai trò và trách nhiệm mà mình đảm nhận. <b>Hội đồng quản trị cần có tối thiểu một (01) thành viên là nữ.</b></p>	<p>Bổ sung theo nguyên tắc 2.1.5 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p>
4	<p><b>Điều 6. Vai trò của Hội đồng quản trị</b></p> <p>6.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của mình và báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a và điểm d, Khoản 1, Điều 9 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p><b>Điều 6. Vai trò của Hội đồng quản trị</b></p> <p>6.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của mình, <b>của từng thành viên Hội đồng quản trị</b> và báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a và điểm d, Khoản 1, Điều 9 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 9.1(a) của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
5	<p><b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>11.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>Không quy định.</p>	<p><b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>11.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có các nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>i) Thường xuyên cập nhật những xu hướng, yêu cầu và thực hành mới về quản trị công ty.</p>	<p>Bổ sung theo nguyên tắc 4.4.4 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p>
6	<p><b>Điều 13. Cuộc họp hội đồng quản trị</b></p> <p>13.1. Hội đồng quản trị tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường theo trình tự được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>	<p><b>Điều 13. Cuộc họp hội đồng quản trị</b></p> <p>13.1. Hội đồng quản trị tổ chức họp <b>tối thiểu sáu (06) lần trong một năm, bảo đảm</b> ít nhất mỗi quý <b>họp</b> một (01) lần. <b>Hội đồng quản trị</b> có thể họp bất thường theo trình tự được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>	<p>Bổ sung theo nguyên tắc 1.4.4 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p>
	<p>Không quy định</p>	<p><b>13.6. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành họp tối thiểu mỗi năm một (01) lần mà không có sự hiện diện của các thành viên Hội đồng quản trị điều hành để xem xét hoặc thảo luận các vấn đề về điều hành; để làm rõ, cuộc họp này không được xem là cuộc họp Hội đồng quản trị chính thức để ban hành nghị quyết/quyết định hay biểu quyết thông qua bất kỳ vấn đề nào.</b></p>	<p>Bổ sung theo nguyên tắc 1.4.4 của Bộ nguyên tắc quản trị công ty năm 2026.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
7	<p><b>Điều 14. Phương thức gửi tài liệu của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Không quy định.</p>	<p><b>Điều 14. Phương thức gửi tài liệu của Hội đồng quản trị</b></p> <p>14.3. Ngoài các phương thức gửi tài liệu nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định gửi tài liệu thông qua phương tiện điện tử hoặc phương thức phù hợp khác, và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu cho Văn phòng Hội đồng quản trị để việc gửi tài liệu hoặc trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị hiệu quả.</p>	<p>Bổ sung quy định liên quan đến phương thức điện tử.</p>
8	<p><b>Điều 16. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>16.2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị đó phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác nhau, thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền.</p>	<p><b>Điều 16. Mỗi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>[...]</p> <p>16.2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị đó phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác nhau, thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền <b>hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.</b></p>	<p>Bổ sung theo Điều 21.2 của mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
9	<p><b>Điều 22. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và công ty con, công ty liên kết</b></p> <p>22.1. Nguyên tắc chung</p>	<p><b>Điều 22. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và công ty con, công ty liên kết</b></p> <p>22.1. Nguyên tắc chung</p>	<p>Bổ sung quy định liên quan đến quản trị Nhóm Công Ty.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>d) Hội đồng quản trị chấp thuận các vấn đề của công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con, công ty liên kết.</p>	<p>[...]</p> <p>d) Hội đồng quản trị chấp thuận các vấn đề của công ty con, công ty liên kết thông qua (i) người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con, công ty liên kết, (ii) người được Công ty đề cử hoặc chỉ định làm thành viên hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty tại các công ty đó, và (iii) các chủ thể khác phù hợp với quy định pháp luật.</p>	
	<p>22.3. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p>[...]</p> <p>Không quy định.</p>	<p>22.3. Trách nhiệm của hội đồng thành viên của công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p>[...]</p> <p>c) Xây dựng và ban hành các quy định quản trị công ty phù hợp với nguyên tắc quản trị Nhóm Công Ty do Công ty ban hành.</p> <p>d) Báo cáo Hội đồng quản trị của Công ty về mức độ tuân thủ nguyên tắc quản trị Nhóm Công Ty.</p>	<p>Bổ sung quy định liên quan đến quản trị Nhóm Công Ty.</p>
10	<p><b>Điều 24: Các hoạt động giám sát</b></p> <p>24.1. Hội đồng quản trị trực tiếp giám sát, thuê đơn vị tư vấn độc lập giám sát hoặc ủy quyền, giao quyền hoặc phân quyền cho Ủy ban kiểm toán, Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban khác thuộc Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Giám đốc theo quy định tại Điều 28 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p><b>Điều 24: Các hoạt động giám sát</b></p> <p>24.1. Hội đồng quản trị trực tiếp giám sát, thuê đơn vị tư vấn độc lập giám sát hoặc ủy quyền, giao quyền hoặc phân quyền cho Ủy ban kiểm toán, <b>Tổng Giám đốc</b>, Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban khác thuộc Hội đồng quản trị <b>hoặc một số chủ thể khác</b> giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Giám đốc, <b>và các hoạt động khác</b> theo quy định tại Điều 28 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 3 và Điều 9 của Khung nguyên tắc giám sát của HĐQT.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa
	<p>24.2. Phương thức giám sát</p> <p>Tùy thuộc vào thực trạng hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Giám đốc, hoặc kiến nghị của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn phương thức giám sát phù hợp, bao gồm cả thành lập đoàn giám sát, và thông báo cho chủ thể có liên quan.</p>	<p>24.2. Phương thức giám sát</p> <p>Tùy thuộc vào thực trạng hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc và thành viên Ban Giám đốc, hoặc kiến nghị của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn phương thức giám sát phù hợp, <del>bao gồm cả thành lập đoàn giám sát, và thông báo cho chủ thể có liên quan.</del></p>	<p>Chỉnh sửa theo Điều 28.4 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>
	<p>Không quy định.</p>	<p><b>24.3. Hội đồng quản trị ban hành quy định cụ thể liên quan đến hoạt động giám sát tại Điều này.</b></p>	<p>Bổ sung theo Điều 10 của Khung nguyên tắc giám sát của HĐQT.</p>
11	<p><b>Điều 30. Điều khoản thi hành</b></p> <p>30.1. Quy chế này gồm 10 Chương, 30 Điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ <b>ngày 26 tháng 04 năm 2025</b>. Quy chế này thay thế và hủy bỏ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành <b>ngày 16 tháng 04 năm 2024</b>.</p>	<p><b>Điều 30. Điều khoản thi hành</b></p> <p>30.1. Quy chế này gồm 10 Chương, 30 Điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ <b>ngày __ tháng __ năm 2026</b>. Quy chế này thay thế và hủy bỏ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành <b>ngày 26 tháng 04 năm 2025</b>.</p>	

\* \* \* \* \*